
*Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08/10/2018*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh
Các hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Lưu Thị Thôi
2. Ông Đặng Thanh Tân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê T Nguyên - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Phan Thiết .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 276/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 266/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 284/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Mai Uyên T, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Đinh Viễn C, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà T, vắng mặt ông C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Mai Uyên T trình bày:

Bà Thanh và ông Đinh Viễn C tự nguyện tìm hiểu yêu thương chung sống vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 24/10/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây giữa vợ chồng thường

xuyên phát sinh mâu thuẫn do ông C ngoại tình, không quan tâm đến vợ con, không tôn trọng bà T. Trước đây vào năm 2016 bà T có nộp đơn yêu cầu ly hôn, sau khi được Tòa án hòa giải, bà T rút đơn về để cho ông C thêm một cơ hội nữa, ông C cũng hứa sẽ thay đổi nhưng sau đó lại tính nào tặc nấy. Bà T đã khuyên răn và cho ông C nhiều cơ hội nhưng ông C vẫn không thay đổi. Nay bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông C nữa, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đinh Viễn C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đinh Ngọc Thảo S, sinh ngày: 07/8/2012. Sau khi ly hôn bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Bà T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con đối với ông C.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Đinh Viễn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C vẫn có tình vắng mặt, nên Tòa án không ghi lời khai và tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử thực hiện đúng theo thủ tục. Hội đồng xét xử đúng như quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư khách quan khi xét xử, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ tại hồ sơ thể hiện mâu thuẫn giữa bà T và ông C đã trầm trọng. Do đó, căn cứ điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà T về việc xin ly hôn và giao con chung tên Đinh Ngọc T S, sinh ngày: 07/8/2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Mai Uyên T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đinh Viễn C, ông C có hộ khẩu thường trú tại thôn 1, xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng và hiện nay đang cư trú tại khu phố 7, phường L, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, điểm a khoản 01 Điều 40 Bộ luật tố tụng Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Bị đơn là ông Đinh Viễn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông C vắng mặt không có lý do, như vậy ông C đã tự khước từ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên căn cứ vào điểm b khoản 02 Điều 227, khoản 03 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Mai Uyên T và ông Đinh Viễn C có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2011 ngày 24/10/2011 tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân của bà T và ông C là hợp pháp.

Theo bà T khai thời gian vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân chính là do ông C không có trách nhiệm với gia đình, có mối quan hệ với người khác. Bà T đã nhiều lần cho cơ hội nhưng ông C không hề thay đổi. Nay bà T xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông C nữa, vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đinh Viễn C.

Xét yêu cầu của bà T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng thì phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc đồng thời phải biết tôn trọng, giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau nhưng thực tế cuộc sống hôn nhân của bà T, ông C không còn hạnh phúc, ông bà không còn quan tâm, tôn trọng, tin tưởng nhau nên hạnh phúc gia đình ngày càng rạn nứt, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án cũng tạo điều kiện triệu tập ông C đến hòa giải để ông bà hàn gắn tình cảm, nhưng ông C vắng mặt không đến Tòa, như vậy ông C đã tự khước từ việc hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều này chứng tỏ mối quan hệ hôn nhân của ông bà đã thật sự rạn nứt, ông C không muốn hòa giải tình cảm với bà T, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi và nhằm ổn định cuộc sống cho các bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp.

Về con chung: có 01 con chung tên Đinh Ngọc Thảo S, sinh ngày: 07/8/2012.

Hiện nay con chung đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, bà T có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Xét yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con chung cho ai nuôi phải bảo đảm đời sống của các cháu được ổn định, nuôi dưỡng trong điều kiện tốt nhất vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà T giao con chung tên Đinh Ngọc Thảo S, sinh ngày: 07/8/2012 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về phương thức cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con đối với ông C nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến trình bày của các đương sự, cũng như quan điểm đề nghị tại Tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận về việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của bà T là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bà Nguyễn Mai Uyên T phải chịu 300.000 đồng án phí về việc yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, điểm a khoản 01 Điều 40, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Mai Uyên T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Mai Uyên T được ly hôn với ông Đinh Viễn C.

Về con chung: Giao con chung tên Đinh Ngọc Thảo S, sinh ngày: 07/8/2012 cho bà Nguyễn Mai Uyên T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Đinh Viễn C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Về án phí: Bà Nguyễn Mai Uyên T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 16/5/2018 bà T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí do Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Phan Thiết thu theo biên lai số 0020661 nay được chuyển sang án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo của các đương sự là 15 ngày, đối với bà Nguyễn Mai Uyên T tính từ ngày tuyên án (08/10/2018), đối với ông Đinh Viễn C tính từ này nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

Các đương sự;

TAND tỉnh Bình Thuận;

VKSND tỉnh Bình Thuận;

Thi hành án dân sự Phan Thiết;

UBND xã, phường (nơi đăng ký kết hôn);

Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Yến Linh